

**Phần I (3.5 điểm)** Trong bài thơ “Tiếng Việt”, Lưu Quang Vũ viết:

...Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa  
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.  
Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát  
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh  
Như gió nước không thể nào nắm bắt  
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.

(Lưu Quang Vũ - thơ và đời, NXB Văn hóa - Thông tin 1999)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

2. Chỉ ra và nêu tác dụng của từ láy được sử dụng trong câu thơ “Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh”.

3. Từ ý nghĩa của đoạn thơ và hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với tiếng Việt ngày nay (trình bày thành đoạn văn khoảng 10 dòng).

**Phần II (6,5 điểm)** Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Mãi khuya, bà Hai mới chống gối đứng dậy. Bà lẳng lẳng xuống bếp châm lửa ngồi tính tiền hàng. Vẫn những tiền cua, tiền bún, tiền đỗ, tiền kẹo... Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.

- Này, thầy nó ạ.

Ông Hai nằm rũ ra ở trên giường, không nói gì.

- Thầy nó ngủ rồi à?

- Gì?

Ông lão khẽ nhúc nhích.

- Tôi nghe người ta đồn...

Ông lão gắt lên:

- Biết rồi!

Bà Hai nín bật. Gian nhà lặng đi, hiu hắt. Ánh lửa vàng nhò nhò ở ngọn đèn dầu lạc vờn trên nét mặt lo âu của bà lão. Tiếng thở của ba đứa trẻ chụm đầu vào nhau ngủ nhẹ nhàng nổi lên, nghe như tiếng thở của gian nhà.

(Làng, Ngữ văn 9, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

**A. Trắc nghiệm: Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng.**

1. Tác giả của đoạn văn bản trên là:

A. Nguyễn Thành Long

B. Kim Lân

C. Nguyễn Quang Sáng

D. Nguyễn Hồng

**2. Đoạn văn trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ ba  
B. Ngôi thứ nhất  
C. Ngôi thứ nhất số nhiều  
D. Ngôi thứ hai

**3. Đoạn đối thoại trên của ông bà Hai đã vi phạm phương châm hội thoại nào?**

- A. Phương châm cách thức  
B. Phương châm lịch sự  
C. Phương châm về lượng  
D. Phương châm quan hệ

**4. Từ nào sau đây là từ ngữ địa phương Bắc bộ?**

- A. Ông  
B. Bà  
C. Thầy  
D. Đứa trẻ

**B. Tự luận**

1. Đoạn trích trên thuộc tình huống nào trong truyện ngắn “Làng”?

2. Ghi lại các câu văn có dấu chấm lửng và nêu tác dụng của dấu chấm lửng trong từng câu văn đó.

3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc đến đoạn trích đã cho. Đoạn văn có sử dụng câu bị động và thán từ (gạch dưới, chú thích rõ câu bị động và thán từ).

4. Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có hình ảnh người nông dân rời làng ra đi vì kháng chiến. Ghi rõ tên tác giả.

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (0.5 điểm); 2 (1.0 điểm); 3 (2.0 điểm)

Điểm phần II:

A. Trắc nghiệm (1.0 điểm)

B. Tự luận: 1 (0.5 điểm); 2 (1.0 điểm); 3 (3.5 điểm); 4 (0.5 điểm).

### I. Lưu ý chung:

Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Các tổ nhóm chuyên môn thống nhất hướng dẫn chấm chi tiết.

Giáo viên cần hết sức linh hoạt khi vận dụng. Cần đánh giá bài làm của học sinh trong tính chính thể; trân trọng những bài viết có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các ý kiến khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.

Khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, những phát hiện độc đáo mà hợp lí, thuyết phục và những bài viết có cá tính, giọng điệu, cảm xúc riêng.

Ở từng ý trong bài làm của học sinh, căn cứ vào mức độ đạt được, giáo viên cho các mức điểm thấp hoặc cao hơn mức điểm trong hướng dẫn chấm. Làm tròn điểm toàn bài theo quy chế.

### II. Hướng dẫn chấm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Phương thức biểu đạt: Biểu cảm	3.5 0.5
	2	HS thực hiện được: - Chỉ ra từ láy: <i>ríu rít</i> (từ tượng thanh) - Tác dụng (Gợi ý): + Gợi ra những âm sắc phong phú của tiếng Việt nhằm khẳng định tiếng Việt rất giàu thanh điệu và khả năng biểu đạt. + Thể hiện sự yêu mến, trân trọng tiếng Việt của nhà thơ	0.5 0.5
	3	* HS liên hệ trách nhiệm đối với tiếng Việt bằng đoạn văn: <b>- Hình thức</b> + Viết đúng yêu cầu kết cấu của đoạn văn, khoảng 10 dòng. + Không sai lỗi chính tả, dùng từ. + Dẫn đạt mạch lạc. <b>- Nội dung:</b> HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu lên được trách nhiệm của học sinh đối với tiếng Việt:	0.5 1.5

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu quý, trân trọng, tự hào về tiếng Việt</li> <li>+ Có ý thức bảo vệ và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</li> <li>+ Luôn rèn luyện cách sử dụng tiếng Việt</li> <li>+ Phê phán những hành vi sử dụng sai tiếng Việt</li> <li>...</li> </ul>									
<b>II</b>	<b>A.</b>	HS trả lời đúng mỗi câu 0.25 điểm	1.0								
		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 15%;">Câu</td> <td style="width: 15%;">1</td> <td style="width: 15%;">2</td> <td style="width: 15%;">3</td> <td style="width: 15%;">4</td> </tr> <tr> <td>Đáp án</td> <td>B</td> <td>A</td> <td>B</td> <td>C</td> </tr> </table>		Câu	1	2	3	4	Đáp án	B	A
	Câu	1	2	3	4						
	Đáp án	B	A	B	C						
<b>B</b>	1	Đoạn trích trên thuộc tình huống truyện ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, lập tức từ miệng những người dưới xuôi lên.	0.5								
	2	<p>HS ghi lại đúng các câu văn sử dụng dấu ba chấm và nêu tác dụng của từng câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Vẫn những tiền của, tiền bún, tiền đồ, tiền kẹo...</i>: Biểu thị phân liệt kê không nói ra.</li> <li>- <i>Tôi nghe người ta đồn...</i>: Biểu thị câu nói bỏ dỏ và tâm trạng lo lắng, sợ hãi của bà Hai.</li> </ul>	0.5  0.5								
	3	<p>Yêu cầu:</p> <p>a, Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đúng hình thức đoạn văn diễn dịch, đảm bảo số câu; không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả.</li> <li>+ Có sử dụng câu bị động và thán từ; chỉ rõ</li> <li>+ Đúng câu chủ đề</li> </ul> <p><i>Lưu ý :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu viết thừa hoặc thiếu từ hai câu trở lên trừ 0,25đ.</li> <li>- Không chỉ rõ yếu tố tiếng Việt thì không cho điểm</li> </ul> <p>b, Nội dung:</p> <p>HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần làm rõ diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc cho đến đoạn trích được dẫn</p>	0.5  0.5  0.5       2.0								

		<p>trong đề bài. Qua đó, Kim Lân ngợi ca tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần cách mạng... của người nông dân Việt Nam thời chống Pháp. GV tham khảo các gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi nghe tin dữ từ người tản cư dưới xuôi lên: Khắc hoạ tâm trạng qua việc miêu tả ngoại hình và hành động nhân vật</li> <li>+ Sững sờ, bàng hoàng, choáng váng: <i>quay phắt lại, lắp bắp hỏi...</i></li> <li>+ Đắng cay, chua xót, uất nghẹn, tủi hờ: <i>cổ nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân, lặng đi, cúi gằm mặt...</i></li> <li>- Khi về đến nhà: Khắc hoạ tâm lý qua hành động và ngôn ngữ nhân vật</li> <li>+ Tủi thân, đau khổ, căm giận: <i>nằm vật ra, nước mắt giàn ra, nắm chặt hai tay lại mà rít lên...</i></li> <li>+ Hoài nghi, rối bời, âu lo: <i>Nhưng sao lại... Không có lửa làm sao có khói? ... Ai người ta hơi đâu...</i></li> <li>+ Lo lắng, bức dọc, u uất cao độ: <i>nằm rũ ra, gất lên...</i></li> </ul> <p>* <i>Diễn đạt được đủ ý song chưa phân tích sâu: 1.5 điểm</i>  * <i>Diễn đạt còn thiếu một số nội dung: 1.0 điểm</i>  * <i>Chủ yếu là kể chuyện, còn mắc lỗi diễn đạt: 0.5 điểm</i>  * <i>Sai đề, lạc đề : 0 điểm</i></p> <p><i>GV căn cứ vào các mức điểm trên để cho các điểm còn lại. Điểm lẻ đến 0.25 điểm.</i></p>	
	4	Đông chí – Chính Hữu	0.5